

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Cảnh;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo thủ tục rút gọn, đối với bị cáo:

Đoàn Văn T - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn M, xã T T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q và bà Dương Thị P; có vợ: Từ Thị H và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/12/2016 bị Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 16/12/2018 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thanh Liêm; có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị hại:**

1. Bà Dương Thị D - sinh năm 1966; (vắng mặt).
2. Bà Dương Thị C - sinh năm 1964; (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Dương Thị P - sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn M, xã T T, huyện T, tỉnh Hà Nam; (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1955; (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị T - sinh năm 1956; (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90F3 -, mang theo 01 thanh kim loại dài 37 cm hình chữ “L” đi từ nhà đến tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam với mục đích xem ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đến nhà bà Dương Thị C, T dựng xe ở ven đường và quan sát thấy cửa nhà bà C khóa ngoài, bà C không có ở nhà, xung quanh không có ai. T trèo qua tường vào nhà bà C dùng thanh kim loại mang theo phá khóa cửa nhà để vào trộm cắp tài sản, khi phá xong khóa cửa, T vào nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không có tài sản gì có giá trị, nên T không lấy được tài sản gì của nhà bà C. Ngay sau đó T đi ra ngoài sân quan sát sang nhà bà Dương Thị D (là nhà liền kề với nhà bà C) thấy không có ai ở nhà, T chèo qua bức tường ngăn cách giữa 02 nhà rồi đi vào khu vực nhà bà D dùng thanh kim loại mang theo đập vỡ ô kính cửa ngách đi vào nhà, T dùng tay thò vào bên trong rút chốt cửa rồi mở cửa đi vào phòng ngủ nhà bà D lục lọi tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, T đã lấy số tiền 383.000 đồng, 03 tờ tiền đô la mỹ mỗi tờ có mệnh giá 02 đô la rồi bỏ vào trong áo khoác đang mặc và đi ra phòng khách lục lọi đồ đạc và lấy trong ngăn tủ gỗ bên trái 01 dây chuyền vàng tây có gắn khuy vàng vuông 3,36 chỉ; 01 dây lắc bạc 1,5 chỉ; 01 dây lắc bạc 02 chỉ; 01 nhẫn vàng tây 0,65 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu Miccel Kors, chiếc dây lắc bạc mặt tích có trọng lượng 1,5 chỉ, 01 khuy kim loại màu vàng, T bỏ toàn bộ số tài sản trộm cắp vào túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục đi lên gác xép lục lọi đồ đạc, nhưng không có tài sản gì có giá trị, nên T đi xuống, ra sân rồi trèo tường ra ngoài đường thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ số tiền, tài sản mà T đã trộm cắp và 01 thanh kim loại, 01 xe mô tô BKS 90F3 - và đăng ký xe, 01 điện thoại Sam sung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: 01 đồng hồ nữ bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng là loại đồng hồ điện tử có ký hiệu Miccel Kors 3295, hiện tại đồng hồ không hoạt động có giá trị 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); Chiếc dây chuyền kim loại màu vàng tây có mặt hình vuông có chữ Korea, dây có ký hiệu Au 750 là vàng tây, tuổi vàng 750, có giá trị tại ngày 13/12/2018 là 7.392.000 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn); Chiếc nhẫn kim loại màu vàng (Nhẫn tròn) là loại vàng tây, tuổi vàng 10k, có giá trị tại ngày 13/12/2018 là 1.127.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng); chiếc dây lắc bạc mặt đá có trọng lượng 1,5 chỉ có giá trị 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); chiếc lắc bạc có đốt khúc có trọng lượng 02 chỉ có giá trị 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); chiếc dây lắc bạc mặt tích có trọng lượng 1,5 chỉ có giá trị 52.000 đồng (Năm mươi hai nghìn đồng); chiếc khuy kim loại màu vàng có gắn trái tim không phải là vàng, nên không có giá trị. Tổng giá trị định giá các tài

sản trên 9.581.000 đồng (Chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ, tại thời điểm ngày 13/12/2018 có giá trị 138.000 đồng (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKS ngày 03/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm theo quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L dài 37 cm. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung màu đỏ nhãn hiệu GT-S6102.

Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P có ý kiến. Chiếc xe máy Biển kiểm soát BKS 90F3-..... bà mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nay bà đề nghị Tòa án trả lại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng tiêu sài cá nhân, khoảng 08 giờ ngày 13/12/2018, lợi dụng lúc mọi người trong gia đình bà Dương Thị C và bà Dương Thị D không có ở nhà, Đoàn Văn T đã lén lút vào nhà bà C dùng thanh kim loại mang theo phá khóa cửa vào nhà bà C để trộm cắp tài sản, nhưng không có tài sản gì có giá trị, nên T không lấy được tài sản gì. Sau đó T trèo tường sang nhà bà D dùng thanh kim loại mang theo phá cửa, vào nhà trộm cắp số tiền 383.000 đồng, 03 tờ tiền đô la mỹ mỗi tờ có mệnh giá 02 đô la; 01 dây chuyền vàng tây có gắn khuy vàng vuông 3,36 chỉ; 01 dây lắc bạc 1,5 chỉ; 01 dây lắc bạc 02 chỉ; 01 nhẫn vàng tây 0,65 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu Miccel Kors, 01 dây

lắc bạc mặt tích có trọng lượng 1,5 chỉ, 01 khuy kim loại màu vàng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của nhà bà Dương Thị D là 10,102.000 đồng (Mười triệu một trăm linh hai nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xóa án nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính nên Tòa án cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc khóa của nhà bà Dương Thị C bị T làm hư hỏng, tuy nhiên giá trị tài sản không lớn và bà C không yêu cầu T bồi thường, nên không xem xét; bà Dương Thị D đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, nên có không yêu cầu gì. Do đó Tòa án không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L dài 37 cm xác định, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm của vụ án, nay không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu đỏ nhãn hiệu GT-S6102 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm của vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 383.000 đồng, 03 tờ tiền đô la mỹ mỗi tờ có mệnh giá 02 đô la; 01 dây chuyền vàng tây có gắn khuy vàng vuông 3,36 chỉ; 01 dây lắc bạc 1,5 chỉ; 01 dây lắc bạc 02 chỉ; 01 nhẫn vàng tây 0,65 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu Miccel Kors, 01 dây lắc bạc mặt tích có trọng lượng 1,5 chỉ, 01 khuy kim loại màu

vàng. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị D; ngày 28/12/2018 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà D là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F3 -..... không có số khung và 01 đăng ký xe thu giữ của Đoàn Văn T; quá trình điều tra xác định, chiếc xe này bà Dương Thị P (Mẹ đẻ T) mua của một người đàn ông lạ mặt. Tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe, nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp pháp luật nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 331; 333; 436 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 13/12/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L dài 37 cm.

- Trả lại bị cáo Đoàn Văn T 01 điện thoại Samsung màu đỏ nhãn hiệu GT-S6102 bên trong lắp sim điện thoại có số thuê bao 0925696870.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

5. Án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh